

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-ST.

Ngày 22/01/2019.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH TRÀ VINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lý Thanh Lâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Thạch Thị Yến Linh, nghề nghiệp: Công chức; chức vụ: Hiệu trưởng Trường D huyện C.

- Ông Đường Quang Thập, nghề nghiệp: Công chức; Chức vụ: Bí thư Huyện đoàn C.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Phương Hà, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:*** Ông Đặng Văn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2018/TLST-HS, ngày 28 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 01 năm 2019 đối với:

**Bị cáo Lê Trường H**, sinh ngày 09 tháng 8 năm 1999, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp N, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/10/2018 đến nay, bị cáo có mặt.

***Bị hại:*** Em Nguyễn Thị Cẩm L, sinh ngày 25/11/2004. Vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Địa chỉ: Ấp B, xã H, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

***Người đại diện của bị hại:***

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp B, xã H, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

- Bà Phạm Thị Cẩm T, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Bà Cẩm T ủy quyền cho ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp B, xã H, thị xã D, tỉnh Trà Vinh, làm người đại diện, theo văn bản ủy quyền đề ngày 13/4/2018. Có mặt.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Kim S, sinh năm 1975. Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

***Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:***

- 01 cái quần jeans nam dài màu xanh, lưng quần rộng 40 cm, ống quần có chiều dài 96 cm, chiều rộng ống quần 15 cm, quần cũ đã qua sử dụng.
- 01 cái áo sơ mi nam tay dài, màu tím có chiều dài thân áo 65 cm, chiều ngang 40 cm, tay áo dài 60 cm, áo cũ đã qua sử dụng.
- 01 cái quần lót nam, màu cam, lưng quần rộng 35 cm, quần dài 23,5 cm, cũ đã qua sử dụng.
- 01 cái áo thun nữ loại hai dây, màu trắng, có in hình trái táo màu đỏ, Xanh; chiều dài thân áo 57 cm, rộng nhỏ nhất 25 cm, lớn nhất 58 cm, áo cũ đã qua sử dụng.
- 01 cái quần ngắn, màu trắng, có in hình trái táo màu đỏ, xanh; lưng quần rộng 27 cm, ống quần dài 35 cm, rộng 28 cm, quần cũ đã qua sử dụng.
- 01 cái quần lót nữ, màu vàng, lưng quần rộng 30 cm, quần cũ đã qua sử dụng.
- 01 cái áo lót nữ, màu xám, có chiều dài 69,5 cm, áo cũ đã qua sử dụng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 03 năm 2018 thông qua mạng xã hội Zalo, bị cáo Lê Trường H và em Nguyễn Thị Cẩm L, sinh ngày 25/11/2004 quen biết và nảy sinh tình cảm với nhau. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11/4/2018 bị cáo nhắn tin rủ L đi chơi, L đồng ý và hẹn gặp nhau tại quán trà sữa của bà Trần Thị Mỹ T. Bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 84E1-374.54 đến điểm hẹn, khi gặp nhau bị cáo kêu L gửi xe đạp điện ở Trạm y tế thị trấn Mỹ L để bị cáo chở L đi chơi, Loan đồng ý. Lúc này bị cáo điều khiển xe mô tô chở L trên Đường huyện số 19 theo hướng thị trấn C, khi qua cổng chào thị trấn Mỹ L khoảng 200m, bị cáo điều khiển xe rẽ vào đường đal bên trái hướng đi khoảng 50m, bị cáo quan sát đường vắng không có người qua lại nên cho xe dừng xe bên lề trái hướng đi, sau đó bị cáo và L đi xuống ruộng khô của ông Nguyễn Văn K ngồi trên bờ cỏ cặp đường đal để nói chuyện, trong lúc nói chuyện bị cáo nảy sinh ý định quan hệ tình dục với L, bị cáo cởi áo ngoài của L ra để trên bờ cỏ, bị cáo dùng tay phải kéo áo ngực rồi hôn lên vú và đỡ L nằm xuống bờ cỏ, bị cáo cởi quần ngắn và quần lót của L xuống ngang đầu gối, bị cáo tự cởi quần dài và quần lót xuống ngang đầu gối rồi đưa dương vật đã cương cứng vào âm đạo của L để quan hệ tình dục được khoảng 03 phút thì thỏa mãn dục vọng xuất tinh ngoài âm đạo.

Sau khi quan hệ tình dục xong, bị cáo điều khiển xe chở L về đến Trạm y tế thị trấn M thì bị bà Nguyễn Thị Kim S là cô ruột của L phát hiện và trình báo Công an.

Ngày 19/4/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định khởi tố vụ án, ngày 26/10/2018 khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Lê Trường H cho đến nay. Quá trình điều tra Lê Trường H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Căn cứ vào Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 25/TD, ngày 05/11/2018 của Trung tâm Pháp y – thuộc Sở Y tế tỉnh Trà Vinh, kết luận đối với em Nguyễn Thị Cẩm L: Màng trinh dẫn khoảng 02cm, màng trinh rách củ ở 04 vị trí: 03 giờ và 09 giờ (*rách chưa đến chân màng trinh*); 06 giờ và 08 giờ (*rách đến chân màng trinh*). Trong quá trình thu thập chứng cứ, công tác khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, lời khai bị hại, phù hợp lời khai của Lê Trường H.

Tại bản Cáo trạng số: 02/QĐ-KSĐT, ngày 27/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị can Lê Trường H về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Theo khoản 1 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*Tại phiên tòa bị cáo Lê Trường H khai nhận:* Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11/4/2018 bị cáo đã thực hiện hành vi giao cấu với em Nguyễn Thị Cẩm L, sinh ngày 25/11/2004, tại bờ ruộng của ông Nguyễn Văn K, ngụ ấp B, xã M, huyện C. Đến khoảng 21 giờ 50 phút thì bà Nguyễn Thị Kim S (cô ruột em L) phát hiện vụ việc trình báo Công an. Các tờ tường trình, tờ tự khai, các biên bản ghi lời khai, các biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo thống nhất nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng, mà hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

*Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn T là người đại diện của bị hại khai:* Vào đêm ngày 11/4/2018 Lê Trường H đã thực hiện hành vi giao cấu với Nguyễn Thị Cẩm L, sinh ngày 25/11/2004 là con ruột của ông, khi sự việc xảy ra bà S là cô ruột của L phát hiện và trình báo Công an xử lý. Về trách nhiệm hình sự ông T có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, về trách nhiệm dân sự ông T không đặt ra yêu cầu bồi thường.

*Về quyền yêu cầu Trợ giúp pháp lý hoặc Luật sư tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Các cơ quan tiến hành tố tụng đã giải thích rõ nhưng ông T là người đại diện hợp pháp cho bị hại đã từ chối, không yêu cầu Luật sư và Trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng trong vụ án này và tại phiên tòa hôm nay ông T cũng không yêu cầu Luật sư hoặc Trợ giúp pháp lý mà tự ông sẽ trình bày để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho con ông trước pháp luật.

*Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Kim S trình bày:* Bà là cô ruột của L, L đang sống tại nhà của bà. Vào 19 giờ 00 phút ngày 11/4/2018 L nói đi mua trà sữa tại quán của bà Trần Thị Mỹ T, do đi lâu quá không thấy về, bà đi tìm đến Trạm Y tế thị trấn M thì phát hiện xe đạp L gửi tại đây, bà chờ đến khoảng 21 giờ 50 phút thì bị cáo chở L về, bà hỏi bị cáo chở L đi đâu, làm gì thì bị cáo điều khiển xe bỏ chạy, còn L thì khai đã quan hệ tình dục với bị cáo nên bà trình báo vụ việc đến Công an để xử lý.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Đặng Văn Quốc đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Trường H phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, áp dụng khoản 1 Điều 145 ; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 02 đến 03 năm tính từ ngày tuyên án. Về trách nhiệm dân sự ông T không yêu cầu bồi thường nên không xem xét. Về vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

*Bị cáo Lê Trường H nói lời sau cùng:* Bị cáo thừa nhận ngày 11/4/2018 đã thực hiện hành vi giao cấu với em Nguyễn Thị Cẩm L, sinh ngày 25/11/2004, là vi phạm pháp luật, bị cáo có tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa bị cáo Lê Trường H khai nhận vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11/4/2018 bị cáo đã thực hiện hành vi giao cấu với Nguyễn Thị Cẩm L, sinh ngày 25/11/2004, tại bờ ruộng của ông Nguyễn Văn K, ngụ ấp B, xã M, huyện C. Đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày thì bà Nguyễn Thị Kim S (*cô ruột em L*) phát hiện vụ việc nên trình báo Công an.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên là phù hợp với các tờ tường trình, tờ tự khai do bị cáo tự viết, các biên bản ghi lời khai, các biên bản hỏi cung, bản kết luận điều tra vụ án hình sự số: 05, ngày 14/12/2018 cùng với các chứng cứ khác có được trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Trường H đã phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” quy định tại khoản 1 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xét bản cáo trạng số: 02/VKS-HS, ngày 27/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3]. Tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

- Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rõ em Nguyễn Thị Cẩm L, sinh ngày 25/11/2004 là trẻ em, tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi giao cấu em L mới 13 tuổi 05 tháng, chỉ vì dục vọng thấp hèn nhằm thỏa mãn nhu cầu ham muốn về tình dục của bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi giao cấu với em L tại bờ ruộng của ông Nguyễn Văn K, bị cáo chủ động cởi áo ngoài của L ra để trên bờ cỏ, bị cáo dùng tay phải kéo áo ngực rồi hôn lên vú và đỡ L nằm xuống bờ cỏ, bị cáo cởi quần ngắn và quần lót của L xuống ngang đầu gối, bị cáo tự cởi quần dài và quần lót xuống ngang đầu gối rồi đưa dương vật đã cương cứng vào âm đạo của L để quan hệ tình dục được khoảng 03 phút thì thỏa mãn dục vọng xuất tinh ngoài âm đạo, từ đó đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

- Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức và biết được em Nguyễn Thị Cẩm L là trẻ em mới 13 tuổi 05 tháng, giao cấu quan hệ tình dục với em L là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện đến cùng, với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, qua đó thể hiện bị cáo bất chấp xem thường pháp luật cũng như danh dự nhân phẩm của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo ngoài việc xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, sức khỏe, sự phát triển về tâm sinh lý của bị hại mà còn ảnh hưởng đến tâm lý và hạnh phúc lập gia đình sau này của bị hại, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra sự bất bình trong quần chúng nhân dân, do đó cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, ông T đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự sẽ được áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm: Tại phiên tòa ông T đồng thời ông T đại diện cho chị T cùng là người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- *Đối với các vật chứng gồm:* 01 cái quần jeans nam dài màu xanh, lưng quần rộng 40 cm, ống quần có chiều dài 96 cm, chiều rộng ống quần 15 cm, quần cũ đã qua sử dụng; 01 cái áo sơ mi nam tay dài, màu tím có chiều dài thân áo 65 cm, chiều ngang 40 cm, tay áo dài 60 cm, áo cũ đã qua sử dụng; 01 cái quần lót nam, màu cam, lưng quần rộng 35 cm, quần dài 23,5 cm, cũ đã qua sử dụng. Đây là tài sản của bị cáo Lê Trường H.

- *Đối với các vật chứng gồm:* 01 cái áo thun nữ loại hai dây, màu trắng, có in hình trái táo màu đỏ, Xanh; chiều dài thân áo 57 cm, rộng nhỏ nhất 25 cm, lớn nhất 58 cm, áo cũ đã qua sử dụng; 01 cái quần ngắn, màu trắng, có in hình trái táo màu đỏ, xanh; lưng quần rộng 27 cm, ống quần dài 35 cm, rộng 28 cm, quần cũ đã qua sử dụng; 01 cái quần lót nữ, màu vàng, lưng quần rộng 30 cm, quần cũ đã qua sử dụng; 01 cái áo lót nữ, màu xám, có chiều dài 69,5 cm, áo cũ đã qua sử dụng. Đây là tài sản của Nguyễn Thị Cẩm L.

Các vật chứng nêu trên bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C thu giữ để phục vụ điều tra vụ án, không phải là công cụ, phương tiện phạm tội, Hội đồng xét xử tuyên trả cho bị cáo, ông T đại diện hợp pháp của bị hại được nhận các vật chứng này.

[8] . Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Trường H nộp 200.000 đồng án phí.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Lê Trường H phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 145; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Trường H 01 (một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

### **2. Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

*Tuyên trả cho bị cáo Lê Trường H:*

- Một cái quần jeans nam dài màu xanh, lưng quần rộng 40 cm, ống quần có chiều dài 96 cm, chiều rộng ống quần 15 cm, quần cũ đã qua sử dụng.

- Một cái áo sơ mi nam tay dài, màu tím có chiều dài thân áo 65 cm, chiều ngang 40 cm, tay áo dài 60 cm, áo cũ đã qua sử dụng.

- Một cái quần lót nam, màu cam, lưng quần rộng 35 cm, quần dài 23,5 cm, cũ đã qua sử dụng.

*Tuyên trả cho em Nguyễn Thị Cẩm L và ông Nguyễn Văn T nhận:*

- Một cái áo thun nữ loại hai dây, màu trắng, có in hình trái táo màu đỏ, Xanh; chiều dài thân áo 57 cm, rộng nhỏ nhất 25 cm, lớn nhất 58 cm, áo cũ đã qua sử dụng.

- Một cái quần ngắn, màu trắng, có in hình trái táo màu đỏ, xanh; lưng quần rộng 27 cm, ống quần dài 35 cm, rộng 28 cm, quần cũ đã qua sử dụng.

- Một cái quần lót nữ, màu vàng, lưng quần rộng 30 cm, quần cũ đã qua sử dụng.

- Một cái áo lót nữ, màu xám, có chiều dài 69,5 cm, áo cũ đã qua sử dụng.

**3. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Trường H nộp 200.000 đồng án phí.

#### **4. Về quyền kháng cáo:**

- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.*

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lý Thanh Lâm**